TỈNH ỦY CÀ MAU	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**
*	
Số 16 -NQ/TU	*Cà Mau, ngày 26 tháng 8 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
về xây dựng giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2026 - 2030

Những năm qua, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, hệ thống giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh đã được quan tâm đầu tư, nâng cấp, góp phần quan trọng thay đổi diện mạo nông thôn, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân.

Tuy nhiên, giao thông nông thôn của tỉnh vẫn là điểm nghẽn, hạn chế lớn: Nhiều tuyến đường đất đen chưa được cứng hóa; vào mùa mưa, triều cường dâng cao gây ngập úng, lầy lội, chia cắt giao thông nông thôn. Nhiều tuyến đường bê tông đầu tư từ các giai đoạn trước đã xuống cấp, quy mô nhỏ hẹp, chưa đáp ứng tải trọng và nhu cầu lưu thông, kết nối hàng hóa. Đồng thời, do đặc thù của tỉnh là vùng sông rạch chằng chịt, nền đất yếu, chịu tác động nặng nề của biến đổi khí hậu, sạt lở, sụt lún và thiếu nguồn vật liệu đá tại chỗ khiến chi phí đầu tư cao. Công tác quy hoạch, quản lý ở một số địa phương chưa theo kịp thực tế; nguồn lực đầu tư còn dàn trải.

Nguyên nhân là do điều kiện địa hình, địa chất của tỉnh phức tạp; chịu tác động bất lợi của biến đổi khí hậu, thiên tai, sạt lở; nguồn vốn ngân sách địa phương còn khó khăn. Nhận thức và trách nhiệm của một số cấp ủy, chính quyền địa phương có lúc, có nơi chưa đầy đủ; công tác khảo sát, thống kê, lập danh mục đầu tư ban đầu chưa sát thực tế; chưa phát huy tối đa các nguồn lực xã hội hóa và vai trò chủ thể của Nhân dân.

Để phát huy vai trò của hệ thống giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh, bảo đảm đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, đồng bộ, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp mô hình chính quyền địa phương hai cấp và yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết về xây dựng giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2026 - 2030 với các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể như sau:

I- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Phát triển giao thông nông thôn là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên hàng đầu của cả hệ thống chính trị nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Phát triển hạ tầng giao thông phải gắn liền với xây dựng nông thôn mới, phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, đúng quy hoạch, bảo đảm tính kết nối đồng bộ, liên hoàn theo nguyên tắc *"đường đến đâu, cầu đến đó"* (cầu và đường phải được đầu tư gắn kết, không tách rời), tăng cường kết nối với hệ thống với đường tỉnh, quốc lộ. Tuyệt đối không phân bổ vốn bình quân theo địa giới hành chính xã/phường, không đầu tư dàn trải, lãng phí; bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, tuyệt đối không để xảy ra tiêu cực, lợi ích nhóm. Thực hiện quản lý theo đúng quy định hiện hành về đầu tư xây dựng công trình, sử dụng các nguồn vốn, việc áp dụng các cơ chế đặc thù (nếu có).

Quán triệt sâu sắc phương châm *"Nhà nước và Nhân dân cùng làm"*, phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân; thiết lập cơ chế phối hợp, cam kết chặt chẽ giữa Nhà nước - Nhân dân - Nhà tài trợ. Ngân sách nhà nước giữ vai trò chủ đạo hỗ trợ mặt đường cứng hóa; Nhân dân là chủ thể tự nguyện hiến đất, di dời vật kiến trúc, đắp nền đất đen, đóng góp ngày công, làm cống ngang đường phục vụ sản xuất nông nghiệp và tham gia đối ứng theo khả năng thực tế *(không cào bằng, không ép buộc, không để trở thành gánh nặng của dân)*.

Đẩy mạnh xã hội hóa tối đa các nguồn lực ngoài ngân sách, nhất là vận động tài trợ xây dựng hệ thống cầu giao thông nông thôn. Đa dạng hóa các đối tượng tham gia xã hội hóa; khuyến khích các doanh nghiệp cùng tham gia đầu tư, hỗ trợ.

Áp dụng đồng bộ giải pháp kỹ thuật đảm bảo cao trình chống ngập, chống tràn; bố trí cống thoát nước và phục vụ sản xuất nông nghiệp; chủ động phòng chống sạt lở, sụt lún và tuân thủ nghiêm khoảng lưu không tối thiểu theo đúng quy định.

2. Mục tiêu

Phấn đấu huy động, bố trí đủ nguồn lực để thực hiện Đề án; ưu tiên nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư mặt đường bê tông, đồng thời huy động nguồn lực xã hội hóa, sự đóng góp tự nguyện của Nhân dân và các nguồn vốn hợp pháp khác. Việc phân bổ phải bảo đảm đúng mục tiêu, đúng đối tượng, có

trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên địa bàn khó khăn, các tuyến có tính kết nối và phục vụ trực tiếp đời sống, sản xuất của Nhân dân.

2.1. Mục tiêu tổng quát

Hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn thông suốt, đồng bộ, an toàn từ trung tâm tỉnh, xã đến 100% khóm, ấp; phấn đấu đến năm 2030 hoàn thành mục tiêu 100% khóm, ấp trên địa bàn tỉnh có đường bê tông giao thông nông thôn thông suốt, hiện đại, phục vụ thiết thực đời sống Nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh.

2.2. Mục tiêu cụ thể và phân kỳ đầu tư

**** Giai đoạn 2026 - 2027 (ưu tiên dứt điểm tuyến có nền sẵn và hoàn thiện nền đất đen mới):***

- Cứng hóa mặt đường bê tông 100% các tuyến đã có nền đất đen hoàn chỉnh, đủ điều kiện thi công *(khoảng 1.251 tuyến, tổng chiều dài khoảng 2.160 km)*.

- Hoàn thành đắp nền đất đen và hệ thống cống ngang đường đối với toàn bộ các tuyến chưa có nền *(khoảng 815 tuyến, tổng chiều dài khoảng 1.437 km)* để làm cơ sở triển khai cứng hóa trong giai đoạn tiếp theo.

- Xây dựng mới và sửa chữa khoảng 738 cầu GTNT và 8.064 cống các loại.

**** Giai đoạn 2028 - 2030 (hoàn tất cứng hóa đường giao thông nông thôn đến 100% khóm ấp và nâng cấp mở rộng kết nối):***

- Nâng cấp các tuyến đường hư hỏng, xuống cấp, ngập nước *(khoảng 538 tuyến, tổng chiều dài khoảng 1.072 km)*.

- Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường có tính chất kết nối liên xã, kết nối đường tỉnh, quốc lộ *(khoảng 1.485 tuyến, tổng chiều dài khoảng 3.801 km)*.

- Cứng hóa mặt đường bê tông 100% các tuyến đường đã hoàn thiện nền đất đen ở giai đoạn 1, bảo đảm hoàn thành mục tiêu 100% khóm, ấp có đường bê tông kết nối thông suốt.

- Xây dựng mới và sửa chữa khoảng 2.104 cầu giao thông nông thôn và 14.910 cống trên các tuyến triển khai.

**** Thực hiện đầu tư tổng cộng khoảng 4.089 tuyến, với tổng chiều dài khoảng 8.470 km.***

II- NHU CẦU KINH PHÍ

Tổng nhu cầu kinh phí xây dựng giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2026 - 2030 theo nội dung Nghị quyết khoảng 14.048 tỷ đồng, bao gồm:

- Ngân sách nhà nước (chủ yếu đầu tư mặt đường bê tông): Khoảng 12.397 tỷ đồng.

- Vận động xã hội hóa (xây dựng, sửa chữa hệ thống cầu giao thông nông thôn): Khoảng 1.421 tỷ đồng.

- Nhân dân đóng góp (xây dựng cống ngang đường): Khoảng 230 tỷ đồng (chưa bao gồm phần tự nguyện hiến đất, di dời vật kiến trúc và đắp nền đất đen).

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng; nâng cao trách nhiệm của chính quyền và người đứng đầu

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền xác định đầu tư, xây dựng giao thông nông thôn là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của địa phương. Đưa mục tiêu, nhiệm vụ phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn vào chương trình, kế hoạch hằng năm và trung hạn; phân công rõ cơ quan, đơn vị, người chịu trách nhiệm.

Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt tạo sự thống nhất về nhận thức và đồng thuận xã hội, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc xây dựng giao thông nông thôn.

2. Rà soát, hoàn thiện quy hoạch và quản lý danh mục đầu tư

Rà soát, cập nhật đồng bộ mạng lưới giao thông nông thôn vào Quy hoạch chung xây dựng xã và Quy hoạch tỉnh; bảo đảm tính đấu nối liên hoàn với hệ thống quốc lộ, đường tỉnh, hạ tầng thủy lợi và đê bao.

Xác định danh mục đầu tư theo thứ tự ưu tiên:

- Tuyến đã hoàn thiện nền đất đen, đông dân cư, dân đồng thuận hiến đất 100%.

- Tuyến kết nối liên xã, liên ấp, đấu nối đường chính.

- Tuyến phục vụ trường học, trạm y tế, vùng sản xuất tập trung.

- Tuyến bờ bao sông/kênh rạch kết hợp đê chống tràn, chống ngập.

Cấp xã tổ chức họp dân từng tuyến đường, lập biên bản cam kết hiến đất, di dời vật kiến trúc và mức đóng góp. Cấp xã chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh về tính trung thực, chính xác của số liệu.

2. Huy động và lồng ghép hiệu quả các nguồn lực

- *Nguồn ngân sách Nhà nước:* Lồng ghép, sử dụng hiệu quả nguồn vốn Đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 từ ngân sách Trung ương và địa phương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia *(Nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số)*; nguồn vốn đầu tư công phân cấp cho cấp xã; nguồn sự nghiệp thủy lợi kết hợp giao thông và nguồn kinh phí duy tu, bảo trì hằng năm *(Lưu ý: Kinh phí chi thường xuyên các chương trình mục tiêu quốc gia không được sử dụng để chi phí đầu tư xây dựng mặt đường mới theo đúng quy định)*.

- *Huy động sức dân:* Tuyên truyền, vận động Nhân dân tự nguyện hiến đất, di dời vật kiến trúc, đắp nền đất đen và tự lắp đặt hệ thống cống vuông tôm, cống ngang đường phục vụ sản xuất. Xây dựng tỷ lệ đóng góp đối ứng *(nếu có)* linh hoạt *(0%, 10%, 20%, 30%)* phù hợp với sức dân, không cào bằng, không ép buộc.

- *Huy động xã hội hóa:* Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chủ trì vận động các doanh nghiệp, nhà tài trợ, mạnh thường quân chung tay ủng hộ kinh phí xây dựng mới và nâng cấp toàn bộ hệ thống cầu giao thông nông thôn trên địa bàn.

3. Công tác tuyên truyền, vận động

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để mọi tầng lớp Nhân dân hiểu rõ về mục tiêu, ý nghĩa phong trào xây dựng giao thông nông thôn, tạo đồng thuận cao trong xã hội.

- Đẩy mạnh phong trào "Toàn dân chung sức xây dựng giao thông nông thôn" gắn với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh". Thực hiện công khai, minh bạch để Nhân dân thực hiện quyền *"Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng"*.

4. Giải pháp kỹ thuật, thiết kế mẫu và ứng phó biến đổi khí hậu

- *Quy mô kỹ thuật:* Áp dụng nghiêm túc Quy chuẩn TCVN 10380:2014 và thiết kế mẫu mặt đường giao thông nông thôn ban hành kèm theo Quyết định số 2413/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các dự án áp dụng cơ chế đặc thù.

- *Cao độ chống ngập:* Nghiên cứu mực nước đỉnh lũ, triều cường lịch sử để xác định cao trình nền đường phù hợp, bảo đảm khả năng chống ngập, chống tràn lâu dài.

- *Khoảng lưu không và phòng chống sạt lở:* Áp dụng đúng quy định về khoảng lưu không tối thiểu theo Quyết định số 01447/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Những đoạn tuyến ven sông, kênh rạch có nguy cơ sạt lở phải nắn chỉnh tuyến lùi vào bên trong hoặc có giải pháp kè gia cố bờ trước khi thi công mặt đường.

- *Đơn giản hóa thủ tục:* Áp dụng triệt để cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng theo Nghị định của Chính phủ và Quyết định số 797/QĐ-UBND, ngày 24/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh để rút ngắn thời gian chuẩn bị đầu tư.

5. Tăng cường quản lý, giám sát và bảo trì sau đầu tư; kịp thời biểu dương, khen thưởng

- Tăng cường vai trò của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng tại từng khóm, ấp; bảo đảm đúng hồ sơ thiết kế và chất lượng công trình và công khai tài chính.

- Bàn giao công trình cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý sau khi nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng. Thành lập các *"Tổ tự quản đường giao thông nông thôn"* giao cho các hội đoàn thể, các lực lượng ở địa phương phụ trách vệ sinh, phát quang, bảo vệ mặt đường.

- Bố trí nguồn kinh phí duy tu hằng năm từ ngân sách cấp xã và hỗ trợ của tỉnh để sửa chữa kịp thời nhằm kéo dài tuổi thọ công trình.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng tổ chức, cá nhân có đóng góp tiêu biểu trong phong trào xã hội hóa xây dựng giao thông nông thôn; đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng việc vận động xã hội hóa để trục lợi.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết này; xây dựng văn bản cụ thể với các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình phù hợp và phân công cụ thể trách nhiệm để các cơ quan, đơn vị thực hiện. Phát huy cao độ sự đồng thuận xã hội, vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân nhằm sớm đưa Nghị quyết vào cuộc sống.

2. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách quy định pháp luật thuộc thẩm quyền địa phương, nhất là về bố trí vốn đầu tư công, vốn hỗ trợ duy tu bảo trì giao thông nông thôn nhằm tạo cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo điều kiện tốt nhất để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; tăng cường giám sát việc thực hiện theo luật định.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án cụ thể hóa Nghị quyết này đảm bảo "rõ người, rõ việc, rõ thời

gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền". Chỉ đạo Sở Xây dựng thẩm tra chặt chẽ số liệu, danh mục công trình; ban hành hướng dẫn kỹ thuật. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện; tham mưu sơ kết, tổng kết, định kỳ 3 tháng báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, 6 tháng báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo quy định.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng Kế hoạch học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân; định hướng các cơ quan báo chí, truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa, sự cần thiết và hiệu quả của việc đầu tư xây dựng giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh, tạo sự thống nhất về nhận thức, đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, qua đó huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

5. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể lãnh đạo, chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân đồng thuận hiến đất, đóng góp ngày công, kinh phí. Mở rộng các đợt vận động xã hội hóa xây dựng giao thông nông thôn, vệ sinh cảnh quan môi trường trong cộng đồng dân cư. Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng.

6. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết; kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nghị quyết này được phổ biến đến các chi bộ và tuyên truyền sâu rộng trong Nhân dân để tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:
- Văn phòng Trung ương *(báo cáo)*;
- Vụ Địa bàn VIII, Cơ quan UBKT Trung ương *(báo cáo)*;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ;
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy(Huu).

T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY CÀ MAU

Huỳnh Quốc Việt